TRƯỜNG THPT TÂN THÔNG HỘI

TỔ: GD KT – PL

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP KTGK2 – K10

B 10 Câu 1: Trường hợp nào sau đây phù hợp để sử dụng dịch vụ tín dụng ngân hàng?

A. Anh T muốn thương lượng với xí nghiệp C về việc cung cấp cho anh thức ăn nuôi gia súc không tính phí trước 8 tháng. Tám tháng sau, anh sẽ hoàn trả lại số tiền tương ứng và một phần tiền lãi kinh doanh cho xí nghiệp C.

B. Bà G muốn kêu gọi vốn đầu tư cho dự án xây dựng cầu đường của công ti do bà làm chủ. Dự án sẽ phục vụ cho người dân ở vùng núi dễ dàng tiếp cận với hệ thống giao thông đường bộ quốc gia.

C. Chị N hiện đang thất nghiệp và muốn vay tiền "nóng" từ Công ti tài chính A để trang trải cuộc sống.

D. Ông E dùng bằng lái xe để đăng kí mua xe máy trả góp trong 6 tháng. ĐỊnh kì hằng tháng, ông sẽ trả khoản tiền lãi như thỏa thuận với bên cho vay.

B 10 Câu 2: Tín dụng tiêu dùng có đặc điểm gì?

A. Kết hợp với việc trả ngay một phần theo hợp đồng hay một giao kèo bán chịu trả góp giữa bên cho vay và người đi vay.

B. Mang tính linh hoạt.

C. Tạo điều kiện duy trì phát triển các loại hình tín dụng khác.

D. Cung cấp dịch vụ tín dụng này bằng cách cho vay hoặc bảo lãnh ngân hàng.

B 10 Câu 3: Để sử dụng dịch vụ thẻ tín dụng, không cần hồ sơ nào dưới đây?

A. Hợp đồng lao động.

B. Bản sao kê lương.

C. Chứng minh nhân dân/CCCD.

D. Sổ khai báo lưu trú.

B 10 Câu 4: Phát biểu nào sau đây sai khi nói về cách sử dụng một số dịch vụ tín dụng phổ biến?

A. Để vay thế chấp, cần phải có tài sản đảm bảo như giấy tờ chứng minh quyền sở hữu nhà đất, xe cộ làm minh chứng về khả năng nợ.

B. Có thể đăng kí sử dụng dịch vụ vay tín chấp tại các cửa hàng điện thoại di động để mua trả góp điện thoại.

C. Để sử dụng thẻ tín dụng cần phải có một khoản tiền nhất định trong tài khoản thẻ thì mới thanh toán được.

D. Một số cá nhân hiện cho vay "nóng", không cần giấy tờ bảo lãnh với mức lãi suất cao hơn lãi suất ngân hàng rất nhiều lần.

B 10 Câu 5: Dịch vụ nào sau đây không phải là dịch vụ tín dụng?

A. Vay vốn, vay hụi, vay nặng lãi, bán nhà đất.

B. Cho thuê xe hơi, đầu tư chứng khoán, mua cổ phiếu

C. Thẻ tín dụng, công chứng viên bằng, trao quyền sử dụng đất

D. Vay vốn đầu tư, thẻ Visa, thẻ JSB.

B 10 Câu 6: Dịch vụ tín dụng nên sử dụng trong tình huống: Chị U muốn đặt đôi giày ở nước ngoài bằng hình thức thanh toán trực tuyến là

A. Cấp vốn ưu đãi.

B. Thanh toán quốc tế.

C. Cho vay.

D. Không có đáp án đúng.

B 10 Câu 7: Hình thức cho vay đòi hỏi người vay phải có tài sản thế chấp có giá trị tương đương với lượng vốn cho vay gọi là cho vay

A. thế chấp.

B. tín chấp.

C. lưu vụ.

D. hợp vốn.

B 10 Câu 8: Hành động nào sau đây thể hiện việc sử dụng tín dụng có trách nhiệm?

A. Nhờ bạn bè, người thân trả hộ khi đến hạn trả lãi tín dụng.

B. Đăng kí gói dịch vụ ngân hàng trực tuyến (e-Banking) để theo dõi hạn mức tín dụng và thanh toán sao kê khi đến hạn.

C. Vay "nóng" để trả lãi tín dụng ngân hàng khi đến hạn. Sau đó, vay tín dụng ngân hàng để trả số tiền lãi vay "nóng".

D. Chặn mọi cuộc gọi từ ngân hàng (hoặc công ti tài chính) khi đến hạn thanh toán khoản vay tín dụng.

B 10 Câu 9: Công ti C thường xuyên bán chịu thức ăn nuôi tôm cho hộ kinh doanh của ông D. Sau mỗi chu kì nuôi tôm, ông D sẽ hoàn trả lại số tiền lãi và tiền vốn ban đầu cho Công ti C. Xác định Công ti C cần sử dụng dịch vụ tín dụng phù hợp gì?

A. Tín dụng tiêu dùng.

B. Tín dụng ngân hàng.

C. Tín dụng thương mại.

D. Tín dụng nhà nước.

B 10 Câu 10: Quan hệ tín dụng phục vụ cho việc tiêu dùng của dân cư được gọi là gì?

A. Tín dụng ngân hàng.

B. Tín dụng nhà  nước.

C. Tín dụng tiêu dùng.

D. Tín dụng thương mại.

B 10 Câu 11: Vay tín chấp là

A. hình thức cho vay vốn không cần tài sản đảm bảo. Các tổ chức tín dụng xét duyệt khoản vay dựa vào uy tín và mức thu nhập của người đi vay.

B. hình thức vay vốn có tài sản đảm bảo. Các tổ chức tín dụng xét duyệt nguồn tài sản cầm cố để cho vay.

C. hình thức vay vốn không cần tài sản đảm bảo. Các tổ chức tín dụng xét duyệt dựa trên niềm tin khi đi vay.

D. hình thức vay vốn có tài sản đảm bảo. Các ngân hàng xét duyệt hợp đồng lao động để cho vay.

B 10 Câu 12: Để sử dụng dịch vụ tín dụng một cách có trách nghệm, cần

A. sử dụng tiền mặt cho các hoạt động chi tiêu

B. vay vốn ở ngân hàng này để trả nợ ở ngân hàng khác

C. chỉ trả lãi đúng hạn, số tiền gốc ban đầu trả sau

D. thanh toán số tiền nợ đúng hạn cùng khoản tiền lãi đúng với cam kết ban đầu.

B 10 Câu 13: Khi vay tín chấp, người vay cần thực hiện nhiệm vụ nào sau đây?

A. Cung cấp trung thực, chính xác các thông tin cá nhân.

B. Trả ít nhất 50% vốn vay và lãi theo đúng hạn.

C. Có thể mượn thông tin của người khác để vay.

D. Có thể có hoặc không cần thiết giấy tờ vay.

B 10 Câu 14: Gia đình M có hoàn cảnh khó khăn không đủ điều kiện cho M tiếp tục học lên đại học mặc dù M rất mong muốn được đi học. Trong trường hợp này, nếu là người quen của gia đình M em sẽ lựa chọn cách ứng xử nào dưới đây cho phù hợp?

A. Khuyên bố mẹ M nên vay tiền tín dụng hỗ trợ từ nhà nước.

B. Khuyên bố mẹ M nên vay nặng lãi để cho M đi học.

C. Làm ngơ vì biết bản thân không giúp được gì.

D. Khuyên M nên đi làm kiếm tiền chứ không nên đi học nữa.

B 11 Câu 15: Trường hợp nào sau đây thể hiện sự biết lập kế hoạch tài chính cá nhân?

A. Trước khi mua quần áo, D đều hỏi ý kiến của mẹ.

B. N thường hay đi siêu thị cùng bố vì N muốn gì, bố đều mua cho.

C. Vào mỗi tối chủ nhật, K luôn viết ra giấy những hạng mục chi tiêu tiền cho tuần sau để dành dụm một khoản tiền và xin bố mẹ tiền cho chuyến du lịch cuối năm.

D. M luôn chi tiêu tiền cẩn trọng. Nhiều lúc M nhịn ăn sáng để tiết kiệm tiền phục vụ cho ước mơ đi vòng quanh thế giới của mình.

B 11 Câu 16: Vì sao phải lập kế hoạch tài chính cá nhân?

A. Để sử dụng tiền một cách hưởng thụ và phóng khoáng.

B. Đề đầu cơ tích trữ, chờ đến khi tiền lên giá thì tuồn ra ngoài thị trường.

C. Để đầu tư sinh lời và sử dụng nguồn tiền cá nhân một cách hiệu quả.

D. Đế thúc đẩy sự tăng trưởng kinh tế của đất nước.

B 11 Câu 17: Hành động nào sau đây thể hiện sự biết kiểm soát tài chính cá nhân?

A. Suy nghĩ về quỹ tiết kiệm trước khi mua hàng.

B. Sử dụng thẻ tín dụng một cách thoải mái.

C. Mượn nợ bạn bè để mua được món đồ mình thích, từ từ tiết kiệm trả bạn sau.

D. Luôn mua sắm hàng hiệu trong khi khả năng tài chính không đáp ứng việc trả nợ.

B 11 Câu 18: Các bước lập kế hoạch tài chính cá nhân là

A. Đặt mục tiêu tài chính cá nhân > Lập kế hoạch hoạt động cụ thể > Tìm hiểu về nguồn tiền hàng tháng > Phân chia nguồn tiền cho các quỹ > Thực hiện kế hoạch.

B. Đặt mục tiêu tài chính cá nhân > Tìm hiểu về nguồn tiền hàng tháng > Lập kế hoạch hoạt động cụ thể > Phân chia nguồn tiền cho các quỹ > Thực hiện kế hoạch.

C. Đặt mục tiêu tài chính cá nhân > Phân chia nguồn tiền cho các quỹ > Tìm hiểu về nguồn tiền hàng tháng > Lập kế hoạch hoạt động cụ thể > Thực hiện kế hoạch.

D. Tìm hiểu về nguồn tiền hàng tháng > Đặt mục tiêu tài chính cá nhân > Phân chia nguồn tiền cho các quý > Lập kế hoạch hoạt động cụ thể > Thực hiện kế hoạch.

B 11 Câu 19: Học sinh T lập một kế hoạch tài chính cá nhân trong 3 tháng để mua đôi găng tay mới. Loại kế hoạch tài chính cá nhân của T là

A. kế hoạch tài chính cá nhân ngắn hạn.

B. kế hoạch tài chính cá nhân trung hạn.

C. kế hoạch tài chính cá nhân dài hạn.

D. Không phải kế hoạch tài chính cá nhân.

B 11 Câu 20: Bước đầu tiên của việc lập kế hoạch tài chính cá nhân là gì?

A. Đặt mục tiêu tài chính cá nhân.

B. Đánh giá tình hình tài chính cá nhân.

C. Phân chia dòng tiền cho các quỹ.

D. Lập kế hoạch hoạt động cụ thể cho từng quỹ.

B 11 Câu 21: Để lập được kế hoạch tài chính cá nhân, không cần lưu ý điều gì?

A. Uy tín và khả năng sử dụng tiền của cá nhân.

B. Loại kế hoạch tài chính và mục tiêu tài chính cá nhân tương ứng.

C. Khả năng trả nợ của bản thân.

D. Tư duy hệ thống và có tầm nhìn xa.

B 11 Câu 22: Nội dung nào sau đây không thể hiện vai trò của kế hoạch tài chính cá nhân?

A. Chủ động rong từng hoạt động chi tiêu, tiết kiệm.

B. Giúp phát triển, định hướng nghề nghiệp tương lai.

C. Cẩn thận hơn trong việc đầu tư và vay nợ.

D. Quản lí hiệu quả nguồn tài chính.

B 11 Câu 23: Nhận định nào đúng về lí do của việc tính toán khả năng vay nợ khi lập kế hoạch tài chính cá nhân?

A. Để rèn luyện cách sử dụng tín dụng hiệu quả, phục vụ cho chi tiêu các khoản tiền không có sẵn trong hiện tại.

B. Để cân nhắc việc trả nợ và nguồn tiền tiết kiệm sẵn có.

C. Để rèn luyện cách tiết kiệm tiền và trả nợ đúng cách.

D. Để học cách sử dụng tín dụng và dùng tín dụng phục vụ cho các khoản chi tiền không cần qua tiết kiệm (vì tín dụng là tiền ảo).

B 11 Câu 24: Tầm quan trọng của việc kiểm soát tài chính cá nhân là gì?

A. Giúp cá nhân đầu cơ tích trữ.

B. Giúp cá nhân sử dụng tiền hiệu quả.

C. Giúp cá nhân hưởng thụ cuộc sống.

D. Giúp cá nhân gây quỹ từ thiện.

B 11 Câu 25: Lập kế hoạch tài chính cá nhân gồm việc xác định các nguồn quỹ và phân chia dòng tiền phù hợp cho các nguồn quỹ. Các nguồn quỹ đó là

A. Quỹ đầu tư, quỹ tiết kiệm, quỹ tiêu dùng, quỹ dự phòng, quỹ trả nợ.

B. Quỹ tiết kiệm, quỹ chi tiêu, quỹ phát triển, quỹ đầu tư, quỹ tín dụng.

C. Quỹ chi tiêu, quỹ tiêu dùng, quỹ tiết kiệm, quỹ đầu tư, quỹ tín dụng.

D. Quỹ tiêu dùng, quỹ tín dụng, quỹ vay vốn, quỹ phát triển, quỹ tiết kiệm.

B 11 Câu 26: Kế hoạch tài chính cá nhân là

A. dòng tiền.

B. danh sách các hoạt động chi tiêu hằng ngày.

C. mục tiêu tài chính cá nhân mà mỗi người cần xác định để tiết kiệm và đầu tư.

D. tập hợp các hoạt động thu - chi tiền bạc, tiết kiệm, đầu tư, dự phòng được sắp xếp theo trình tự để đạt được mục tiêu tài chính cá nhân.

B 11 Câu 27: R chia sẻ rằng muốn dành dụm tiền mua chiếc máy tính cầm tay casio mới để tính toán tiện lợi hơn. R đã tiết kiệm được 300.000 chỉ còn thiếu khoản nhỏ nữa. Trong trường hợp này, R nên áp dụng loại kế hoạch tài chính nào là phù hợp nhất?

A. Ngắn hạn.

B. Trung hạn.

C. Dài hạn.

D. Có hạn.

B 11 Câu 28: Bản kế hoạch về thu chi ngân sách nhằm thực hiện một mục tiêu tài chính trong một thời gian ngắn (dưới 3 tháng) gọi là kế hoạch tài chính cá nhân

A. ngắn hạn.

B. trung hạn.

C. dài hạn.

D. có hạn.

B12 Câu 29: Trong hệ thống chính trị Việt Nam, Đảng Cộng sản Việt Nam vừa là một bộ phận của hệ thống chính trị, đồng thời là tổ chức giữ vai trò

A. lãnh đạo của cả hệ thống chính trị.

B. quản lý nhà nước và xã hội.

C. thực hiện chức năng tư pháp.

D. thực hiện chức năng hành pháp.

**B12 Câu 30: Trong tổ chức, hệ thống chính trị nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tổ chức và hoạt động dựa trên nguyên tắc**

**A. đảm bảo tính pháp quyền.**

**B. phổ thông, đầu phiếu.**

**C. tự do, tự nguyện.**

**D. bình đẳng và tập trung.**

**B12 Câu 31: Một trong những đặc điểm của hệ thống chính trị Việt Nam đó là**

**A. Nhà nước lãnh đạo.**

**B. Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo.**

**C. Mặt trận tổ quốc lãnh đạo.**

**D. các tổ chức chính trị - xã hội lãnh đạo**

**B12 Câu 32: Nội dung nào dưới đây không phản ánh đặc điểm của hệ thống chính trị nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam?**

**A. Do Đảng cộng sản Việt Nam lãnh đạo.**

**B. Tổ chức theo nguyên tắc tập trung dân chủ.**

**C. Mang bản chất của giai cấp công nhân.**

**D. Mang bản chất tư bản chủ nghĩa.**

B12 Câu 33: Trong hệ thống chính trị Việt Nam, mối quan hệ giữa các thành tố cấu thành được xác lập theo cơ chế nào dưới đây?

A. Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lí, nhân dân làm chủ.

B. Đảng tổ chức, Nhà nước thực hiện, nhân dân giám sát.

C. Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra.

D. Dân biết, dân hỏi, dân làm, dân kiểm tra.

B12 Câu 34: Nội dung nào dưới đây không phải là đặc điểm của hệ thống chính trị Việt Nam?

A. Tính vừa sức.

B. Tính đa đảng.

C. Tính thống nhất.

D. Tính nhân dân.

**B12 Câu 35: Nội dung nào dưới đây không phản ánh đặc điểm của hệ thống chính trị nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam?**

**A. Hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ**

**B. Dựa trên nền tảng tư tưởng của chủ nghĩa Mác – Lênin.**

**C. Mang tính nhân dân và tính dân tộc.**

**D. Mang tính quốc tế rộng rãi.**

**B12 Câu 36: Việc làm nào dưới đây thể hiện trách nhiệm của công dân trong xây dựng và hoàn thiện hệ thống chính trị ở Việt Nam?**

**A. Tích cực tham gia bầu cử.**

**B. Gian lận trong bầu cử.**

**C. Chia sẻ thông tin sai lệch.**

**D. Bao che người vi phạm**

B12 Câu 37: Việc Đảng tiến hành đào tạo, bồi dưỡng và giới thiệu nhân sự vào các vị quan trong trong bộ máy nhà nước là phản ánh nguyên tắc nào dưới đây trong tổ chức và hoạt động của nhà nước?

A. Tập trung dân chủ.

B. Pháp chế XHCN.

C. Phân chia quyền lực.

D. Đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng.

B 13 Câu 38: Một trong những nguyên tắc trong tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là nguyên tắc

A. pháp chế xã hội chủ nghĩa.

B. dân chủ tư sản.

C. pháp chế tư sản.

D. dân chủ và quan liêu.

B13 Câu 39: Đâu không phải là nguyên tắc chức và hoạt động của bộ máy nhà nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam?

A. Tập trung dân chủ.

B. Pháp chế xã hội chủ nghĩa.

C. Đảng lãnh đạo nhà nước.

D. Đảng quản lý toàn xã hội.

B13 Câu 40: Đâu không phải là nguyên tắc chức và hoạt động của bộ máy nhà nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam?

A. Thống nhất và kiểm soát quyền lực.

B. Quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân.

C. Đảng lãnh đạo nhà nước và xã hội.

D. Quản lý xã hội bằng vận động tuyên truyền.

B13 Câu 41: Sự phối kết hợp giữa các yếu tố dân chủ và tập trung thông qua các hình thức và chế độ như: bầu cử, bổ nhiệm kết hợp với phê chuẩn một số chức danh trong bộ máy thể hiện nguyên tắc tổ chức và hoạt động nào của bộ máy nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam?

A. Nguyên tắc quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân.

B. Nguyên tắc đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.

C. Nguyên tắc pháp chế XHCN.

D. Nguyên tắc tập trung dân chủ.

B13 Câu 42: Bộ máy nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam do nhân dân thành lập nên, được nhân dân ủy quyền để thực hiện quản lí nhà nước và xã hội thể hiện đặc điểm nào sau đây?

A. Tính nhân dân

B. Tính pháp quyền xã hội chủ nghĩa

C. Tính quyền lực

D. Tính thống nhất

B13 Câu 43: Một trong những nguyên tắc tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là nguyên tắc

A. tập trung dân chủ.

B. tập trung quan liêu.

C. dân chủ và tự do.

D. dân chủ và thói quen.

B13 Câu 44: Việc nhân dân tham gia giám sát hoạt động của bộ máy nhà nước là thể hiện nguyên tắc nào dưới đây?

A. Đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng.

B. Tính thống nhất trong tổ chức.

C. Tập trung dân chủ.

D. Quyền lực thuộc về nhân dân.

B 13 Câu 45: Sự phối kết hợp giữa các yếu tố dân chủ và tập trung thông qua các hình thức và chế độ như: bầu cử, bổ nhiệm kết hợp với phê chuẩn một số chức danh trong bộ máy thể hiện nguyên tắc tổ chức và hoạt động nào của bộ máy nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam?

A. Nguyên tắc quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân.

B. Nguyên tắc đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.

C. Nguyên tắc pháp chế XHCN.

D. Nguyên tắc tập trung dân chủ.

B 13 Câu 46: Tính nhân dân trong tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước thể hiện ở người dân có quyền nào dưới đây đối với các cơ quan, cán bộ, công chức, viên chức nhà nước?

A. Kiểm tra, giám sát.

B. Ra quyết định bổ nhiệm.

C. Khai trừ khỏi Đảng.

D. Tung tin vu khống.

B14 Câu 47: Xét về mặt cơ cấu tổ chức, Quốc hội là một trong những cơ quan trong

A. Bộ máy nhà nước.

B. Đảng Cộng sản Việt Nam.

C. Tổ chức chính trị - xã hội.

D. Tổ chức xã hội – nghề nghiệp.

**B14 Câu 48: Cơ quan quyền lực Nhà nước cao nhất của Nhà nước Việt Nam là**

A. Đảng Cộng sản.

B. Quốc hội.

C. Chính phủ.

D. Mặt trận tổ quốc Việt Nam

B14 Câu 49: Cơ quan hành chính cao nhất của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là

A. Chủ tich nước.

B. Quốc hội.

C. Chính phủ.

D. Đoàn thanh niên

B14 Câu 50: Việc các cơ quan chuyên môn của chính phủ thiết lập trật tự hành chính, thống nhất quản lí nền hành chính quốc gia trên cơ sở các quy định của pháp luật là thể hiện chức năng nào dưới đây của chính phủ

A. Hành pháp.

B. Tư pháp.

C. Lập pháp.

D. Kiểm sát.

B14 Câu 51: Theo quy định của pháp luật, căn cứ vào nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội, chủ thể nào dưới đây có thẩm quyền ra lệnh tổng động viên hoặc tổng động viên cục bộ?

A. Thủ tướng chính phủ.

B. Chủ tịch Quốc hội.

C. Tổng bí thư.

D. Chủ tịch nước.

**B14 Câu 52: Theo luật tổ chức Quốc hội thì cơ cấu tổ chức của Quốc hội không bao gồm chủ thể nào dưới đây?**

**A. Ủy ban thường vụ Quốc hội.**

**B. Hội đồng Dân tộc.**

**C. Ủy ban của quốc hội.**

**D. Đại biểu Quốc hội**

B14 Câu 53: Theo quy định của pháp luật, căn cứ vào nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội, chủ thể nào dưới đây có thẩm quyền bổ nhiệm, miễn nhiệm, quyết định cử, triệu hồi đại sứ đặc mệnh toàn quyền nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam?

A. Thủ tướng chính phủ.

B. Chủ tịch Quốc hội.

C. Tổng bí thư.

D. Chủ tịch nước.

B14 Câu 54: Việc các cơ quan chuyên môn của chính phủ đề xuất, xây dựng chính sách vĩ mô, đề xuất định hướng phát triển kinh tế - xã hội trình Quốc hội, trình dự thảo luật trước Quốc hội là thể hiện chức năng nào dưới đây của chính phủ

A. Hành pháp.

B. Tư pháp.

C. Lập pháp.

D. Kiểm sát.

B14 Câu 55: Một trong những nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch nước là

A. Công bố Hiến pháp và luật, pháp lệnh

B. Công bố thông tư liên tịch, hướng dẫn.

C. Bổ nhiệm các ủy ban của Quốc hội.

D. Miễn nhiệm các ủy ban Quốc hội.

B14 Câu 56: Tại kì họp thứ 4, Quốc hội khoá XIV, ngày 22 - 11 - 2017, Quốc hội đã thông qua Nghị quyết số 52/2017/QH14, phê duyệt chủ trưong đầu tư dự án xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc trên tuyến Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2017 - 2020. Thông tin trên đề cập đến chức năng nào dưới đây trong tổ chức và hoạt động của Quốc hội

A. Chức năng lập pháp.

B. Chức năng giám sát tối cao.

C. Chức năng quyết định các vấn đề quan trọng.

D. Chức năng tổ chức nhân sự.

B14 Câu 57: Sáng 31/8, tại Hà Nội, Văn phòng Chủ tịch nước phối hợp với Bộ Công an, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Ngoại giao tổ chức họp báo công bố Quyết định đặc xá của Chủ tịch nước... Theo quyết định ký ngày 30/8/2022, Chủ tịch nước Nguyễn Xuân Phúc đặc xá cho 2434 phạm nhân đang chấp hành án phạt tù và 03 người đang được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù, 01 người đang được hoãn chấp hành án phạt tù, có đủ điều kiện được hưởng đặc xá năm 2022. Đối tượng đặc xá bao gồm người đang chấp hành án phạt tù có thời hạn, người bị kết án chung thân đã được giảm xuống tù có thời hạn, người đang được tạm đình chỉ chấp hành án. Thông tin trên đề cập đến chức năng nào dưới đây của chủ tịch nước?

A. Công bố Hiến pháp và luật.

B. Miễn nhiệm thành viên chính phủ.

C. Tặng thưởng vinh dự nhà nước.

D. Quyết định đặc xá theo quy định.

B14 Câu 58: Sáng 5/7, Văn phòng Chủ tịch nước tổ chức họp báo công bố Lệnh của Chủ tịch nước về 5 luật vừa được Quốc hội thông qua tại kỳ họp thứ 3. Phó Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước Phạm Thanh Hà đă công bố Lệnh của Chủ tịch nước về 5 luật được Quốc hội thông qua tại kỳ họp thứ 3, gồm: Luật Cảnh sát cơ động, Luật Thi đua, khen thưởng, Luật Điện ảnh, Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ. Thông tin trên đề cập đến chức năng nào dưới đây của chủ tịch nước?

A. Công bố Hiến pháp và luật.

B. Miễn nhiệm thành viên chính phủ.

C. Tặng thưởng vinh dự nhà nước.

D. Thống lĩnh các lực lượng vũ trang.

B 14 Câu 59: Sáng 26/7, ngay sau khi tuyên thệ nhậm chức, Chủ tịch nước Nguyễn Xuân Phúc đă đọc tờ tŕnh đề cử nhân sự để Quốc hội bầu làm Thủ tướng Chính phủ nhiệm kỳ 2021-2026. Theo đó, Chủ tịch nước giới thiệu ông Phạm Minh Chính - người được bầu giữ chức Thủ tướng nhiệm kỳ 2016-2021 từ tháng 4/2021 - để Quốc hội bầu làm Thủ tướng nhiệm kỳ 2021-2026. Thông tin trên đề cập đến chức năng nào dưới đây của chủ tịch nước?

A. Công bố Hiến pháp và luật.

B. Đề nghị Quốc hội bầu thành viên chính phủ.

C. Tặng thưởng vinh dự nhà nước.

D. Thống lĩnh các lực lượng vũ trang.

B 14 Câu 60: Anh A là công dân Việt Nam, hiện đang làm việc tại nước ngoài. Do tình hình bất ổn của quốc gia này, Chính phủ Việt Nam quyết định đưa công dân Việt Nam đang sinh sống, học tập và làm việc tại đây về nước với sự quyết tâm, tinh thần trách nhiệm cao độ. Anh A là một trong những công dân được đưa về nước an toàn, khi được phỏng vấn, anh nói: "Tôi như được sinh ra một lần nữa. Tôi biết ơn Chính phủ rất nhiều. Hình ảnh các nhân viên y tế với vòng tay đón chúng tôi trở về quê mẹ là điều khó quên trong đời tôi". Thông tin trên đề cập đến chức năng nào dưới đây của chính phủ?

A. Tổ chức và thực hiện pháp luật.

B. Đề xuất xây dựng chính sách.

C. Thiết lập trật tự hành chính.

D. Ban hành văn bản pháp luật

HẾT